

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 71/2023/NQ-HĐND

Sơn La, ngày 08 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Về chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào sang Việt Nam học tập theo chương trình hợp tác với tỉnh Sơn La

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA KHÓA XV, KỲ HỌP THỨ TÁM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Xét Tờ trình số 201/TTr-UBND ngày 27 tháng 11 năm 2023 của UBND tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 634/BC-VHXH ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Ban Văn hóa - Xã hội, Hội đồng nhân dân tỉnh và thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh các tỉnh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào sang Việt Nam học tập theo chương trình hợp tác với tỉnh Sơn La. ✓

2. Đối tượng áp dụng

a) Học sinh, sinh viên thuộc các tỉnh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào sang học các khóa bồi dưỡng ngắn hạn, dự bị tiếng Việt; đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học (*bao gồm cả học liên thông*), thạc sĩ theo chương trình hợp tác với tỉnh (*sau đây gọi chung là lưu học sinh*).

b) Cán bộ, công chức, sĩ quan, hạ sĩ quan lực lượng vũ trang các tỉnh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tham dự bồi dưỡng tiếng Việt, đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn theo chương trình hợp tác với tỉnh (*sau đây gọi chung là lưu học sinh*).

c) Lưu học sinh thuộc các tỉnh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào tự chi trả toàn bộ kinh phí học tập theo chương trình hợp tác với tỉnh.

d) Các cơ sở đào tạo có đào tạo, bồi dưỡng lưu học sinh Lào sang Việt Nam học tập theo chương trình hợp tác với tỉnh.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với học sinh, sinh viên

1. Sinh hoạt phí theo thời gian thực học tại cơ sở đào tạo nhưng không vượt quá thời gian thiết kế một khóa học

a) Bồi dưỡng tiếng Việt trước khi vào học chuyên ngành: 3.160.000 đồng/lưu học sinh/tháng.

b) Đào tạo trình độ trung cấp: 3.080.000 đồng/lưu học sinh/tháng.

c) Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học (*bao gồm cả đào tạo bằng hình thức liên thông*): 3.630.000 đồng/lưu học sinh/tháng.

d) Đào tạo trình độ thạc sĩ: 4.110.000 đồng/lưu học sinh/tháng.

2. Hỗ trợ kinh phí trang cấp ban đầu: 3.000.000 đồng/lưu học sinh (*mỗi lưu học sinh chỉ được hỗ trợ kinh phí trang cấp một lần*).

3. Hỗ trợ chi phí đi lại 01 lượt sang và 01 lượt về nước: 2.000.000 đồng/lưu học sinh/lượt.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, sĩ quan, hạ sĩ quan lực lượng vũ trang tham dự bồi dưỡng tiếng Việt, đào tạo và bồi dưỡng chuyên môn ngắn hạn theo chương trình hợp tác với tỉnh

1. Hỗ trợ sinh hoạt phí và chi phí đi lại: 4.820.000 đồng/lưu học sinh/tháng (*theo số tháng thực học, thời gian ôn, thi, nghiên cứu thực tế và thời gian khai giảng, bế giảng*).

2. Hỗ trợ kinh phí trang cấp ban đầu: 3.000.000 đồng/lưu học sinh (*mỗi lưu học sinh chỉ được hỗ trợ kinh phí trang cấp một lần*).

Điều 4. Chính sách hỗ trợ khuyến khích học tập

1. Lưu học sinh được ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí đạt thành tích cao

trong học tập (*bao gồm cả học chuyên ngành và dự bị tiếng Việt*):

a) Kết quả rèn luyện và học tập đạt xuất sắc: 3.000.000 đồng/lưu học sinh/năm học.

b) Kết quả rèn luyện đạt xuất sắc hoặc giỏi và học tập đạt giỏi: 2.000.000 đồng/lưu học sinh/năm học.

c) Kết quả rèn luyện đạt giỏi và học tập đạt khá: 1.000.000 đồng/lưu học sinh/năm học.

2. Lưu học sinh tự chi trả toàn bộ kinh phí học tập đạt thành tích cao trong học tập (*bao gồm cả học chuyên ngành và dự bị tiếng Việt*):

a) Kết quả rèn luyện và học tập đạt xuất sắc: 13.200.000 đồng/lưu học sinh/năm học.

b) Kết quả rèn luyện đạt xuất sắc hoặc giỏi và học tập đạt giỏi: 12.000.000 đồng/lưu học sinh/năm học.

c) Kết quả rèn luyện đạt giỏi và học tập đạt khá: 3.600.000 đồng/lưu học sinh/năm học.

3. Lưu học sinh tham gia các khóa bồi dưỡng ngắn hạn (*bao gồm lưu học sinh được ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí và lưu học sinh tự chi trả toàn bộ kinh phí học tập*):

a) Kết quả bồi dưỡng xếp loại xuất sắc: 500.000 đồng/lưu học sinh/khóa bồi dưỡng.

b) Kết quả bồi dưỡng xếp loại giỏi: 300.000 đồng/lưu học sinh/khóa bồi dưỡng.

4. Lưu học sinh tự chi trả toàn bộ kinh phí học tập trong 02 năm học liền kề có kết quả rèn luyện đạt xuất sắc, kết quả học tập đạt từ giỏi trở lên và được tỉnh chủ quản đề nghị sẽ được hưởng các chính sách của lưu học sinh được ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Nghị quyết này.

5. Lưu học sinh (*bao gồm cả lưu học sinh được ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí và lưu học sinh tự chi trả toàn bộ kinh phí học tập*) sau khi tốt nghiệp khóa học có kết quả tốt nghiệp từ loại giỏi trở lên, có nguyện vọng học tiếp lên trình độ cao hơn và được tỉnh chủ quản đề nghị sẽ được tiếp tục học lên trình độ cao hơn và được hưởng các chính sách của lưu học sinh được ngân sách tỉnh hỗ trợ kinh phí theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 5. Hỗ trợ các chế độ khác cho lưu học sinh nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào sang Việt Nam học tập theo chương trình hợp tác

Các cơ sở đào tạo bố trí phòng ở và cho mượn một số đồ dùng sinh hoạt trong phòng như: ti vi, quạt và một số thiết bị khác (*nếu có*). Các tài sản trên thuộc tài sản của cơ sở đào tạo, do cơ sở đào tạo quản lý, giao cho lưu học sinh mượn luân chuyển tài sản theo Quy chế của cơ sở đào tạo.

Điều 6. Các khoản chi cho cơ sở đào tạo

1. Nội dung chi

a) Chi thường xuyên bao gồm: Chi tiền lương và các khoản trích nộp theo lương (*đối với các cơ sở đào tạo không trực thuộc tỉnh*), chi cho công tác giảng dạy và học tập; thanh toán tiền dạy thêm giờ; chi bồi dưỡng tiếng Việt chuyên ngành; chi phí biên dịch, phiên dịch tài liệu; chi đi học tập, khảo sát, nghiên cứu thực tế.

b) Các khoản chi một lần cho cả khóa học: Chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy, thực hành; chi hỗ trợ trang thiết bị phục vụ cho lưu học sinh ở tại ký túc xá; chi tham quan; chi làm hồ sơ thủ tục nhập học; chi tổng kết khóa học; chi bảo vệ luận văn tốt nghiệp; chi tặng phẩm; chi tổ chức lễ bế giảng khóa học.

c) Chi hành chính gồm: Văn phòng phẩm, văn hóa, thể thao, điện, nước, xăng dầu, mua sắm bổ sung vật rẻ tiền mau hỏng; chi khám chữa bệnh tổng thể đầu khóa học và đầu mỗi năm học; chi mua bảo hiểm y tế, chi đón và tiễn lưu học sinh đến và về nước; tiếp khách và chi tiếp đón các đoàn công tác của nước Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào, đoàn công tác của Đại sứ quán Lào, các đoàn công tác khác đến làm việc với cơ sở đào tạo về lưu học sinh.

d) Các khoản chi khác: Chi hỗ trợ cơ sở đào tạo tổ chức gặp mặt lưu học sinh nhân dịp Tết cổ truyền và Quốc khánh của hai nước; Chi hỗ trợ lưu học sinh ở lại Việt Nam trong dịp nghỉ lễ tết Nguyên Đán.

2. Mức chi

a) Lưu học sinh hệ đào tạo dài hạn: 15.000.000 đồng/lưu học sinh/năm.

b) Lưu học sinh hệ đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn: 1.500.000 đồng/lưu học sinh/tháng (*tính theo số tháng thực học*).

c) Hỗ trợ kinh phí đối với các cơ sở đào tạo thực hiện các thủ tục gia hạn visa, thị thực, tổ chức các buổi tuyên truyền về pháp luật Việt Nam, quy định xuất nhập cảnh cho lưu học sinh diện ngân sách: 1.000.000 đồng/lưu học sinh/năm.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 15 tháng 3 năm 2017 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ đối với lưu học sinh các tỉnh nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào thuộc diện đào tạo theo chương trình

hợp tác với tỉnh Sơn La và Nghị quyết số 92/2019/NQ-HĐND ngày 28 tháng 02 năm 2019 sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Mục 2, Điều 1, Nghị quyết số 42/2017/NQ-HĐND ngày 15 tháng 3 năm 2017 của HĐND tỉnh.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khoá XV, Kỳ họp thứ tám thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội; Chủ tịch nước; Chính phủ;
- Ủy ban Tài chính - Ngân sách của Quốc hội;
- Các Bộ: Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Bộ Tư pháp, Ngoại giao;
- Ban Công tác đại biểu của UBTWQH;
- Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế, Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Ban Thường vụ Tỉnh uỷ;
- Thường trực HĐND; UBND; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- TT Huyện uỷ, Thành uỷ; HĐND; UBMTTQVN các huyện, thành phố;
- Văn phòng: Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Trung tâm: Thông tin tỉnh; Lưu trữ lịch sử tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND_{Bắc}

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thái Hưng